

Số: 62/2018/HSST
Ngày: 13 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà V Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/HSST-QĐ ngày 30/8/2018 đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH T, sinh năm 1986 tại Hà Nam; Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: thôn 4, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: ô 70, D15, KDC V, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Hà Thị S; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/12/2005 Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Đoàn Huy V, sinh năm 1976; nơi cư trú: 144, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trọng L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 237, đường N, phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2. Trần Đình L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T là giám đốc Công ty TNHH TMDV vận tải Cao T. Ngày 20/3/2018, T một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-239.45 kéo theo 01 Rơ moóc biển số 51R-194.10 đi cửa khẩu Hoa Lư, Bình Phước để vận chuyển hàng hóa. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/3/2018, trên đường vận chuyển hàng từ cửa khẩu Hoa Lư về cảng Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện 01 Rơ moóc biển số 93R-004.69, ở trên có 01 thùng Container loại 40 feet của anh Nguyễn Đoàn Huy V để phía trong lề đường quốc lộ 13 tại ấp Thủ Chánh, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm mục đích để làm phương tiện vận chuyển. T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-239.45 kéo Rơ moóc của mình đến khu vực gần cổng khu công nghiệp Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương rồi tháo Rơ moóc để tại đây. Sau đó T điều khiển xe ô tô đầu kéo quay lại địa điểm để Rơ moóc biển số 93R-004.69 và kéo trộm theo đường Quốc lộ 13 đưa về bãi đất trống gần nhà T thuộc phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cất giấu. T tháo biển số và tem đăng kiểm của Rơ moóc biển số 93R-004.69 ra để lên xe ô tô đầu kéo và lấy biển số 53R-136.37 mà T nhặt được cách đây 02 năm gắn vào. Xong T điều khiển xe đầu kéo quay lại khu công nghiệp Bàu Bàng lấy Rơ moóc biển số 51R-194.10 tiếp tục vận chuyển hàng đến cảng Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi vận chuyển hàng xong, T về nhà mình lấy bình xịt sơn có sơn màu vàng đem ra nơi cất giấu Rơ moóc vừa trộm được rồi sơn che đi phần biển số in trên khung Rơ moóc nhằm tránh bị phát hiện.

Đến trưa ngày 22/3/2018, anh Nguyễn Đoàn Huy V phát hiện bị mất trộm Rơ moóc biển số 93R-004.69 nên trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan điều tra xác định được T đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-239.45 kéo Rơ moóc biển số 93R-004.69 của anh V nên yêu cầu T đến Cơ quan điều tra làm việc. Nhưng do tối ngày 22/3/2018, T đang trên đường vận chuyển hàng từ cảng Cát Lái đi Nha Trang, Khánh Hòa nên không đến làm việc.

Do biết Cơ quan Công an đã phát hiện, khoảng 14 giờ ngày 23/3/2018, T điện thoại thuê anh Trần Đình L kéo Rơ moóc mà T lấy trộm được đến Chơn Thành, Bình Phước để trả. Anh Lĩnh không biết Rơ moóc do T lấy trộm của anh V nên đồng ý với giá kéo thuê là 3.500.000 đồng, anh L dùng xe ô tô đầu kéo biển số 51C-202.84 đến kéo Rơ moóc biển số 93R-004.69 tại bãi đất trống gần nhà T để đến Chơn Thành. Khi kéo đến khu vực vòng xoay An Phú, Bình Dương thì T thay đổi ý định và điện thoại nói Lĩnh tìm bãi giữ xe đem Rơ moóc vào gửi. Do đó, anh Lĩnh đã kéo Rơ moóc đến gửi tại bãi giữ xe “ Tấn Thịnh Vượng” thuộc phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương. Sau đó, T báo cho Cơ quan điều tra biết và đến thu giữ.

Đến ngày 26/3/2018 sau khi vận chuyển hàng từ Khánh Hòa về, T đến Công an huyện Chơn Thành đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: 01 Sơ mi Rơ mooc nhãn hiệu AMT; 01 thùng Container loại 40feet; 01 biển số Sơ mi Rơ mooc 93R-004.69; 01 tem đăng kiểm Sơ mi Rơ mooc 93R-004.69; 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu xanh, biển số 61C-239.45; 01 biển số 51R-136.37; 01 tem đăng kiểm Sơ mi Rơ mooc 51R-136.37; 01 USB “HP” loại 8Gb

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định 01 Rơ mooc biển số 93R-004.69 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 145.000.000 đồng; 01 thùng container loại 40 feet tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 35.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 180.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 57/Ctr-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 32 tháng tù cho hưởng án treo.

Ý kiến của bị cáo: đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại xin bãi nại cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng L, Trần Đình L vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Trần Đình T lợi dụng anh Nguyễn Đoàn Huy V không trông coi tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt 01 Rơ moóc biển số 93R-004.69 và 01 thùng container loại 40 feet. Kết luận định giá xác định Rơ moóc và thùng container có tổng giá trị 180.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Đoàn Huy V. Anh V không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 Sơ mi Rơ mooc nhãn hiệu AMT ; 01 thùng Container loại 40feet; 01 biển số Sơ mi Rơ mooc 93R-004.69; 01 tem đăng kiểm Sơ mi Rơ mooc 93R-004.69 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đoàn Huy V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu xanh, biển số 61C-239.45 đứng tên doanh nghiệp Công ty TNHH TM-DV-VT CAO XUÂN T là phương tiện mà T dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tài sản này T đã bán lại cho ông Nguyễn Trọng L, ông L không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ Quan điều tra đã trả lại cho ông Lượng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

01 biển số 51R-136.37; 01 tem đăng kiểm Sơ mi Rơ mooc 51R-136.37 bị cáo T khai do nhặt được trên đường trên đường quốc lộ 1A, thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02 năm trước, T dùng gắn vào Sơ mi Rơ mooc đã trộm được của anh V nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 USB “HP” loại 8Gb là dữ liệu điện tử thu được tại Trạm thu phí Chơn Thành nên cần lưu giữ làm chứng cứ khi cần thiết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình T 02 (Hai) năm tù. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 51R-136.37; 01 tem đăng kiểm Sơ mi Rơ moóc 51R-136.37

Tiếp tục lưu giữ 01 USB “HP” loại 8Gb

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo